

Bản án số: 27 /2019/HNGĐ-ST.

Ngày 20/6/2019.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Hằng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Thanh Xuân và ông Nguyễn Quang Vinh.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20/6/2019 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2019 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993 - (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1995 - (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 27/12/2018 và bản tự khai, tại phiên hòa giải của Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:** Anh và chị Trần Thị T kết hôn ngày 18/10/2012, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hà. Nay vợ chồng có một con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị T là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng thường sống lạnh nhạt với nhau. Tháng 9/2013 anh đi nghĩa vụ quân sự với thời hạn là 1,5 năm tại Trường Trung cấp kỹ thuật phòng không quân Hiệp Hòa, khi hết nghĩa vụ quân sự anh trở về địa phương nhưng tình cảm vợ chồng vẫn lạnh nhạt, không quan tâm gì đến nhau và vợ chồng vẫn sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/12/2012. Hiện tại con phát triển bình thường và đang do chị T nuôi dưỡng, anh nhất trí để chị T tiếp tục nuôi con chung, đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng anh từ khi chung sống chưa sắm sửa phát triển được tài sản gì, và cũng không có công nợ chung, không vay nợ ai, không có ruộng canh tác chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

+ Tại bản tự khai của ghi ngày 27/02/2019 bị đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th trước khi kết hôn có được tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hà ngày 18/10/2012. Nay vợ chồng có một con chung.

Sau khi kết hôn chị về gia đình anh Th sinh sống, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Giữa năm 2013 anh Th nhận được giấy đi nhập nghĩa vụ quân sự với thời hạn là 1,5 năm. Sau thời gian anh Th hết nghĩa vụ quân sự về địa phương thì tình cảm vợ chồng chị bình thường. Từ đầu năm 2019 anh Th ra ngoài đi làm ăn và thuê nhà trọ tại chỗ làm ăn nên ít về thăm vợ con, chị không biết anh Th đi làm ăn gì nhưng vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng chị cắt đứt mọi quan hệ từ đầu năm 2019 đến nay.

Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với anh Th nên không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/12/2012. Hiện tại con phát triển bình thường và đang do chị nuôi dưỡng, chị đề nghị xin tiếp tục được nuôi con chung, yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị chưa có tài sản chung gì, và cũng không có công nợ chung, không vay nợ ai, không có ruộng canh tác chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu trên trình bày chị vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi con chung, nhưng nếu anh Th vẫn cương quyết xin ly hôn thì chị đồng ý.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật;

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: Xử giao cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/12/2012. Anh Th có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

- **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên lạnh nhạt với nhau, tháng 9/2013 anh Th nhập ngũ nghĩa vụ quân sự với thời hạn 1 năm 6 tháng sau khi anh Th hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về thì tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, anh Th ra ngoài làm ăn ít khi về thăm vợ con nên vợ chồng anh Th, chị T đã cắt đứt quan hệ từ năm 2015 đến nay. Nay anh Th xét không còn tình cảm với chị T cương quyết xin ly hôn, chị T không đồng ý.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị T đã trầm trọng, xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú thì thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Th và chị T không hạnh phúc, anh Th ra ngoài làm ăn ít khi về thăm gia đình và vợ con, chị T cũng đi làm công nhân thì thoảng mới về gia đình, vợ chồng anh Th, chị T có thời gian sống ly thân với nhau dài, phía anh Th cương quyết xin ly hôn, phía chị T xét vẫn còn tình cảm với anh Th và không đồng ý ly hôn, nhưng nếu anh Th cương quyết thì chị có quan điểm nhất trí, nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay anh Th vẫn thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị T và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa cũng đề nghị HĐXX giải quyết cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Trần Thị T. Do vậy cần chấp nhận việc xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Th là phù với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh Th, chị T có một chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/12/2012. Hiện tại con phát triển bình thường và đang do chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Nay các bên thỏa thuận chị T tiếp tục nuôi con chung, anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. HĐXX xét là phù hợp các Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ.

[3] Về tài sản: Anh Th, chị T đều xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Trần Thị T.

2. Con chung: Xử giao cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/12/2012. Anh Nguyễn Văn Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006958 ngày 27/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Anh Nguyễn Văn Th còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Báo cho các đương sự đều có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi Hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng